

QUAN HỆ ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC VIỆT - NGA TRONG CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA HAI NƯỚC ĐẦU THẾ KỶ XXI

TS. Nguyễn Hữu Cát

Học viện CTQG Hồ Chí Minh

Trong thành phần Liên bang Xô viết, Liên bang Nga đã thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam từ ngày 3/1/1950. Sau khi Liên Xô tan rã, Việt Nam và Liên bang Nga tiếp tục duy trì quan hệ trên nguyên tắc bình đẳng và cùng có lợi trong điều kiện và hoàn cảnh mới. Khuôn khổ quan hệ hữu nghị, hợp tác Việt Nam và Liên bang Nga trong thế kỷ XXI được xác định và chính thức hóa bằng việc hai nước ký Tuyên bố chung về Quan hệ đối tác chiến lược nhân chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Vladimir Putin (3/2001), thể hiện ý chí, nguyện vọng của hai nước mong muốn phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác lâu dài. Từ khi trở thành đối tác chiến lược của nhau, nhiều lĩnh vực hợp tác giữa hai nước đã thu được kết quả khả quan và ngày càng đi vào chiều sâu. Một trong những nguyên nhân dẫn tới thành công đó là do bước vào thế kỷ XXI, cả hai nước đã xây dựng và hoạch định được một chính sách đối ngoại hướng về nhau, coi trọng vai trò, vị trí của nhau hơn so với thời kỳ trước.

1. Về phía Liên bang Nga

Sau thời kỳ khủng hoảng chính trị và kinh tế, từ năm 2000 đến nay, nước Nga, dưới sự lãnh đạo của Tổng thống Putin đang

dẫn đi vào ổn định và phát triển: hạn chế sự suy thoái, ổn định tình hình chính trị, bước đầu lập lại trật tự, kỷ cương xã hội. Tổng thống Putin, sau khi đắc cử nhiệm kỳ hai, có nhiều điều kiện thuận lợi để đẩy nhanh chương trình cải cách kinh tế, phát triển xã hội và cải thiện, nâng cao đời sống nhân dân, đồng thời khôi phục và củng cố vị thế cường quốc của Nga. Những năm gần đây, kinh tế của Nga liên tục tăng trưởng ở mức cao (trên dưới 7%/năm). Sản xuất công - nông nghiệp, trong đó một số lĩnh vực mũi nhọn như dầu khí, khai khoáng, luyện kim... đều tăng mạnh. Tuy nhiên, nền kinh tế Nga vẫn còn những khó khăn và thách thức như GDP tăng trưởng chưa vững chắc, ngân sách còn phụ thuộc nhiều vào xuất khẩu nguyên liệu thô, tỷ lệ thất thoát vốn còn lớn, thu hút vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI) chậm, khả năng cạnh tranh của các ngành sản xuất trong nước chưa cao và số nợ nước ngoài lớn. Cùng với đó là những thách thức về an ninh. Nếu như những đe dọa đối với an ninh Nga thời Chiến tranh Lạnh là vũ khí hạt nhân từ bên kia bờ đại dương thì ngày nay, đó là nguy cơ ly khai của các vùng trong nước cùng với "diễn biến hoà bình" của phương

Tây và sức nóng các cuộc cách mạng xảy ra ngay trên những lãnh thổ từng là "sân nhà" của họ.

Mục tiêu cơ bản, xuyên suốt trong chiến lược đối ngoại của Nga là nhằm tạo các điều kiện bên ngoài thuận lợi để có hỗ trợ về mặt chính trị và vật chất cho cuộc cải cách trong nước; đồng thời, bảo đảm cho nước Nga giữ được vị trí nhất định trên trường quốc tế, trước hết là ở các khu vực, lĩnh vực chiến lược quan trọng nhất. Trong những năm đầu thế kỷ XXI, Nga tiếp tục duy trì đường lối đối ngoại theo hướng nỗ lực bảo đảm lợi ích quốc gia bằng các giải pháp hòa bình, tránh đối đầu và tập trung vào việc tìm kiếm đối tác. Nguyên tắc và phương châm đối ngoại của Nga là thiết lập quan hệ ổn định lâu dài với bất cứ nước nào tôn trọng và ủng hộ việc Nga xử lý các vấn đề trong nước. Ngược lại, bất cứ ai nếu có ý định can thiệp vào nội bộ cũng như diễn biến làm lệch hướng phát triển của Nga sẽ được xếp vào hướng đối địch. Mặc dù luôn có những điều chỉnh theo hướng vừa có ưu tiên, vừa đa dạng hóa, vừa linh hoạt, thực dụng, phù hợp với những thay đổi của tình hình trong nước và cục diện quốc tế, mối quan hệ của các nước lớn cũng như vị thế của Nga trên thế giới, nhưng các phương hướng chung của chiến lược này không thay đổi. Trước bối cảnh tình hình quốc tế có nhiều thay đổi, đặc biệt là sau sự kiện khủng bố 11/9/2001, Nga đã tăng cường triển khai các hướng đối ngoại ưu tiên với các đối tác quan trọng:

Thứ nhất, mở rộng quan hệ hợp tác song phương với các nước thành viên SNG trong khuôn khổ hoạt động của Tổ chức Hợp tác

Thượng Hải (SCO) bao gồm Nga, Trung Quốc, Kazactan, Kirgizia, Tadjikistan và Uzbekistan. Thời gian qua, SCO đã làm được khá nhiều việc nhằm chấn chỉnh quan hệ giữa các bên trong các lĩnh vực giao thông vận tải, phát triển kinh tế, tình trạng khẩn cấp, văn hóa, quốc phòng... Hiện nay tổ chức này đã được cộng đồng thế giới công nhận là một thực thể địa - chính trị, một yếu tố mang tính xây dựng quan trọng của đời sống quốc tế.

Thứ hai, nhấn mạnh tầm quan trọng trong đảm bảo quan hệ hợp tác và đối thoại song phương với Mỹ, cố gắng khôi phục mối quan hệ đã bị sút mẻ nghiêm trọng từ sau khi Mỹ tiến đánh Iraq và việc Mỹ có những đánh giá rất tiêu cực về quá trình dân chủ hoá ở Nga. Hiện quan hệ Nga - Mỹ vẫn chỉ tồn tại trên phương diện gần như ngoại giao đơn thuần. Giữa Nga và Mỹ vẫn chưa có một hình thức hợp tác cụ thể nào trong lĩnh vực quân sự - máu chốt của mối quan hệ đặc thù này. Hai bên cũng mới chỉ dừng lại ở việc cam kết sẽ ra sức góp phần để loại trừ khả năng Iran và CHDCND Triều Tiên trở thành các nước sở hữu vũ khí hạt nhân - vấn đề đáng lẽ phải nhận được sự quan tâm và hợp tác lớn hơn nhiều lần.

Thứ ba, thúc đẩy tiến trình quan hệ "đối tác chiến lược" Nga- EU trên bốn không gian chung bao gồm: kinh tế; tự do - an ninh - tư pháp; an ninh đối ngoại; nghiên cứu - giáo dục - văn hoá. Tuy nhiên, hiện tại chưa có tiến bộ nào đáng kể đạt được ngoài thoả thuận về hợp tác giáo dục, văn hoá và kinh tế từ năm 2004. Hai bên vẫn còn bất đồng về các vấn đề an ninh, đặc biệt là quan điểm

giải quyết xung đột tại các nước cộng hoà thuộc Liên Xô trước đây. Nga không muốn EU gia tăng ảnh hưởng ở khu vực này, xem nó như là khu vực lợi ích thiết thân mà Nga cần bảo vệ. Vấn đề an ninh nội địa và tư pháp cũng không có tiến triển, kể cả vấn đề liên quan tới bãi bỏ hạn chế visa cho công dân hai bên. Mặc dù cả EU và Nga không muốn cho quan hệ hai bên xấu đi, nhưng rõ ràng những khác biệt trong nhiều vấn đề khiến cho hai bên chưa thể có được tiếng nói chung. Đặc biệt, Nga vẫn coi các nước láng giềng ở biên giới phía Tây là không gian ảnh hưởng của Nga và cảm thấy bị đe dọa bởi chủ trương Đông tiến của cả NATO và EU trong thập kỷ qua. Điều duy nhất khiến cho quan hệ Nga - EU không đổ vỡ hoàn toàn chính là mối hợp tác kinh tế ngày càng chặt giữa hai bên. Nga là đối tác thương mại lớn thứ năm của EU, cung cấp tới 1/3 nhu cầu nhập khẩu năng lượng của Khối, trong khi EU là một đối tác thương mại chủ chốt của Nga, chiếm trên 50% tổng kim ngạch buôn bán của nước này.

Thứ tư, phát triển và củng cố toàn diện các mối quan hệ song phương với các quốc gia trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, kết hợp với việc tham gia tích cực vào các tổ chức chính trị và kinh tế đa phương, trong đó Nga đặc biệt chú trọng quan hệ với Trung Quốc. Hiện nay có thể coi mối quan hệ này đang phát triển khá mạnh. Sự phối hợp hành động giữa Nga và Trung Quốc đã trở nên sâu rộng và tích cực: Hai bên đã bắt đầu có các quan điểm trùng hợp hoặc gần gũi trên tất cả các vấn đề quốc tế nóng bỏng. Các mối quan hệ kinh tế - thương mại và cả quân sự giữa hai nước đã phát triển đáng kể. Ở hướng Nam, ưu tiên hàng đầu của

Nga là quan hệ với Ấn Độ, hai nước hiện đã bước sang tầm cao mới của sự hợp tác đầy chất lượng. Đã xuất hiện trở lại sự gắn bó ba bên Nga - Ấn - Trung với mong muốn phối hợp hành động bền vững, trong đó trọng tâm được đặt vào việc tạo đột phá trong lĩnh vực hợp tác kinh tế và đầu tư. Với Nhật Bản, Nga đã tạo dựng thành công những cơ hội thuận lợi để phát triển các mối quan hệ trên cơ sở thỏa thuận ở cấp cao "Kế hoạch hành động Nga-Nhật". Hợp tác kinh tế - thương mại Nga - Nhật quy mô lớn được đặc biệt chú ý. Thiếu nhân tố này sẽ không thể giải quyết các vấn đề chính trị còn tồn tại giữa Nga với Nhật Bản. Cùng với đó, vấn đề đang được Nga chú ý là tình hình phức tạp tại bán đảo Triều Tiên. Nga cũng như các quốc gia khác quan tâm đến việc đảm bảo quy chế phi hạt nhân và không phổ biến vũ khí hạt nhân, phát triển đối thoại hòa bình ở khu vực Đông Bắc Á. Đương nhiên, tình hình quân sự - chính trị ở Nam Á cũng không nằm ngoài sự quan tâm của Nga. Nga luôn theo dõi sát sao và bày tỏ quan điểm ủng hộ các nỗ lực cải thiện quan hệ Ấn Độ - Pakistan...

Thứ năm, thúc đẩy quan hệ đối tác với Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) lên tầm cao mới, có chất lượng hơn. Bước quan trọng trong việc tạo cơ sở pháp lý cho quan hệ là việc ký Tuyên bố chung Nga - ASEAN về phòng chống tội phạm quốc tế (7/2004). Tiếp theo là văn kiện tương tự về phối hợp hành động kinh tế. Sau khi tham gia Hiệp ước Bali (10/2004), Nga đã trở thành thành viên của một trong những định ước pháp lý cơ bản của khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Thỏa thuận về tổ chức Hội nghị thượng đỉnh đầu tiên Nga - ASEAN

trong năm 2005 đã đánh dấu một giai đoạn mới trong quan hệ hai bên. Nguyên tắc của ASEAN về sự phối hợp hành động đa phương, sự gắn bó chặt chẽ của Hiệp hội với Hiến chương Liên hợp quốc, với các giải pháp chính trị nhằm giải quyết tranh chấp... hoàn toàn đáp ứng quyền lợi của Nga ở Châu Á - Thái Bình Dương. Nền tảng quan trọng nhất để đảm bảo nguyên tắc này là Diễn đàn khu vực ASEAN về an ninh (ARF). Cùng với đó, trong thời gian gần đây, quan hệ giữa Nga với các đối tác quan trọng ở khu vực này như Malaysia, Thái Lan, Indonesia, Lào, Campuchia cũng đã có những bước tiến đáng kể.

Bên cạnh quan hệ với các đối tác chiến lược nói trên, Nga vẫn kiên định đường lối tiếp tục duy trì và phát triển quan hệ truyền thống với các nước Trung - Đông Âu và bắt đầu khôi phục quan hệ với các nước Mỹ Latinh. Cũng từ động cơ phát triển kinh tế làm tăng sức mạnh tổng hợp của đất nước trên trường quốc tế, Nga đang thúc đẩy tiến trình hội nhập mạnh mẽ và sâu rộng với các tổ chức quốc tế và khu vực: mong muốn vươn lên trở thành một thành viên tương đối có trọng lượng của APEC; nỗ lực xúc tiến việc gia nhập WTO... Với vai trò và vị trí quan trọng của mình, LB Nga có đầy đủ điều kiện để phát huy vai trò và góp phần củng cố hòa bình, ổn định ở khu vực và trên thế giới.

Trong tổng thể hướng ưu tiên đối ngoại nói trên, củng cố và tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác truyền thống và phối hợp hành động toàn diện với Việt Nam vẫn được xác định là một trong những hướng ưu tiên quan trọng trong chính sách đối ngoại của Liên

bang Nga tại khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và Đông Nam Á. Sau thời kỳ ngưng trệ do hậu quả của việc Liên Xô tan rã, quan hệ hai nước dần phục hồi và có những bước phát triển mạnh mẽ từ nửa cuối thập kỷ 90 của thế kỷ XX và những năm đầu thế kỷ XXI. Những thành tựu mà nhân dân hai nước đạt được trong công cuộc đổi mới và cải cách ở mỗi nước; kinh nghiệm quý báu trong nhiều thập kỷ hợp tác chặt chẽ; chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ của Việt Nam, cũng như chính sách thực tế, linh hoạt của chính quyền Nga hiện nay là những yếu tố cơ bản thúc đẩy quan hệ Nga - Việt phát triển trong những năm qua và thời gian tới. Trên cơ sở quan hệ hữu nghị truyền thống, tin cậy, xuất phát từ quan điểm gắn gũi trong nhiều vấn đề quốc tế và khu vực, Liên bang Nga và Việt Nam đang duy trì đối thoại tích cực ở cấp thượng đỉnh và mức cao, mở rộng các mối quan hệ liên địa phương của hai nước, đồng thời phối hợp hành động một cách hữu hiệu trong khuôn khổ Liên hợp quốc và các diễn đàn đa phương khác. Thời gian qua, quan hệ kinh tế - thương mại Nga - Việt có những bước phát triển đáng kể. Nga hiện vẫn là một trong những đối tác có đầu tư lớn vào Việt Nam. Các lĩnh vực Nga đầu tư mạnh nhất là công nghiệp dầu khí, xây dựng và thủy sản. Việt Nam cũng có nhiều dự án đầu tư sang Nga nhưng quy mô nhỏ, chủ yếu là hoạt động thương mại, chế biến thực phẩm và sản xuất vật liệu xây dựng. Ngoài ra, các hoạt động hợp tác trên lĩnh vực văn hoá, giáo dục và nhiều lĩnh vực khác giữa hai nước đã và đang được thúc đẩy. Quan hệ hữu nghị Nga-Việt phát triển tốt đẹp không chỉ phù hợp với

lợi ích của nhân dân hai nước, mà còn góp phần củng cố hòa bình, ổn định ở khu vực và trên thế giới. Các mối quan hệ Nga - Việt hiện nay đang ở giai đoạn đỉnh cao nhờ phát triển đúng hướng dựa trên truyền thống tốt đẹp của tình hữu nghị và sự hiểu biết lẫn nhau. Nga và Việt Nam, trong giai đoạn lịch sử mới, có thể khai thác triệt để hơn tiềm năng to lớn trong các lĩnh vực hợp tác khác nhau vì lợi ích của nhân dân hai nước.

2. Chiều hướng tổng quát của chính sách ngoại giao Việt Nam đối với Liên bang Nga

Với tư duy sáng tạo và tinh táo nhạy bén về chính trị, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã xác lập và thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, mở rộng quan hệ quốc tế, phục vụ nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ tổ quốc, nâng cao vị thế của đất nước trên trường quốc tế. Trong quan hệ với Liên bang Nga, cho dù có những thay đổi về thể chế chính trị của nước này sau khi Liên Xô tan rã, nhưng Việt Nam vẫn đánh giá cao vai trò của Nga, trên thế giới và ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, đồng thời có những bước đi chủ động để khôi phục quan hệ. Sự kiện mang nghĩa cột mốc, đánh dấu giai đoạn mới trong quan hệ Việt - Nga, là việc ký kết Hiệp ước về Những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ hữu nghị giữa hai nước (6/1994), tạo nền tảng pháp lý mới và những nguyên tắc chỉ đạo hoạt động đối ngoại của mỗi nước với nhau. Tiếp đó, hàng loạt hoạt động đối ngoại song phương diễn ra, trong đó quan trọng nhất là những cuộc viếng thăm lẫn nhau của lãnh đạo cấp cao hai nước. Quan hệ Việt - Nga, với nỗ lực từ hai phía, đã vươn lên trở

thành mối quan hệ đối tác chiến lược, lâu dài và ổn định, thể hiện qua việc ký Tuyên bố chung về Quan hệ đối tác chiến lược nhân chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Nga Putin (28/02-02/03/2001). Đây là lần đầu tiên lãnh đạo cao cấp nhất của Nga thăm Việt Nam trong hơn nửa thế kỷ qua kể từ khi hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao. Chuyến thăm thể hiện Nga coi trọng và có lợi ích phát triển quan hệ hữu nghị truyền thống và hợp tác nhiều mặt với Việt Nam. Nga nói lại và phát triển các quan hệ kinh tế - thương mại, cung cấp vật tư, trang thiết bị kỹ thuật cho các hạng mục, công trình của Việt Nam do Liên Xô giúp xây dựng trước đây, đồng thời xây dựng nhiều công trình hợp tác mới. Liên doanh dầu khí Vietsopetro đã khai thác hơn 100 triệu tấn dầu và hàng tỷ mét khối khí đốt, đóng góp đáng kể vào ngân sách hai nước. Hợp tác quân sự được khôi phục, góp phần nhất định củng cố khả năng quốc phòng của Việt Nam.

Củng cố và tăng cường quan hệ hữu nghị truyền thống với LB Nga là định hướng chiến lược lâu dài trong đường lối đối ngoại của nước ta. Các chuyến thăm chính thức LB Nga của lãnh đạo cao cấp Việt Nam những năm qua là những minh chứng cho định hướng chiến lược trên và góp phần thúc đẩy quan hệ hữu nghị, hợp tác Việt - Nga lên tầm cao mới và phát triển bền vững lâu dài. Tháng 10/2002, Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh thăm chính thức Nga theo lời mời của Tổng thống Putin. Đây là chuyến thăm Nga đầu tiên của Tổng Bí thư Đảng Cộng sản ta kể từ khi Liên Xô tan rã; Là sự kiện có tầm quan trọng đặc biệt, tạo động lực nâng quan

hệ song phương lên tầm cao mới phù hợp với khuôn khổ đối tác chiến lược đã được xác lập. Tháng 1/2003, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn An thăm chính thức Liên bang Nga. Đây là chuyến thăm đầu tiên của Chủ tịch Quốc hội ta kể từ khi Liên Xô sụp đổ, góp phần tăng cường quan hệ hữu nghị truyền thống và hợp tác nhiều mặt giữa hai nước. Tháng 5/2004, Chủ tịch nước Trần Đức Lương đã có chuyến thăm chính thức Liên bang Nga lần thứ hai. Chuyến thăm này là một mốc mới quan trọng, tạo động lực thúc đẩy quan hệ song phương phát triển về mọi mặt. Các chuyến thăm Liên bang Nga của lãnh đạo cao cấp Việt Nam cho thấy, trong khi thực hiện đường lối đối ngoại rộng mở, đa phương, đa dạng hóa quan hệ quốc tế, Việt Nam vẫn chú trọng duy trì và phát triển các mối quan hệ truyền thống trong đó có Liên bang Nga và hợp tác Nga - Việt vẫn là một trong những ưu tiên trong chính sách đối ngoại của Việt Nam.

Hợp tác chặt chẽ với Nga trong việc giải quyết các vấn đề khu vực và quốc tế, bao gồm cả cuộc chiến chống khủng bố là một trọng tâm trong chính sách đối ngoại của Việt Nam. Trên cơ sở quan hệ hữu nghị truyền thống, tin cậy, xuất phát từ quan điểm gần gũi trong nhiều vấn đề quốc tế và khu vực, Việt Nam và Liên bang Nga đã và đang phối hợp chặt chẽ tại Liên hợp quốc và các diễn đàn đa phương khác. Dựa vào sự gần gũi về quan điểm trong các vấn đề quốc tế chủ yếu, Nga và Việt Nam tiếp tục phối hợp hành động có hiệu quả trong khuôn khổ các diễn đàn và các tổ chức khác nhau, đoàn kết ủng hộ việc củng cố Liên hợp quốc và việc hình

thành cấu trúc thế giới đa cực. Với vị thế của mình trong ASEAN, ngày nay Việt Nam đang đóng vai trò là chiếc cầu nối và một địa chỉ tin cậy trong việc thúc đẩy hơn nữa quan hệ giữa Nga và ASEAN.

Trong quan hệ với Nga, Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng việc dành ưu tiên cao cho việc mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại, mở rộng và đa dạng hoá thị trường, tranh thủ thêm vốn, công nghệ cho sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá, tạo lợi ích đan xen với các đối tác khác. Những kết quả đạt được trong quan hệ đối tác chiến lược với Liên bang Nga đã đóng góp nhất định vào phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Chúng ta đã tranh thủ được một nguồn ngoại lực đáng kể cho đất nước, góp phần thực hiện nhiệm vụ kinh tế đối ngoại, duy trì và mở rộng thị trường xuất khẩu cho hàng hóa của Việt Nam. Việc tăng cường quan hệ chính trị, trao đổi đoàn ở cấp cao, những hiệp định pháp lý song phương mà chúng ta đã ký kết và tham gia đã củng cố, cải thiện và hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho các mối quan hệ hợp tác của chúng ta với nước ngoài, trong đó đặc biệt là quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư, chuyển giao công nghệ, hợp tác về văn hóa, giáo dục và đào tạo... Các hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam, đối ngoại nhân dân và của các tỉnh, thành phố trong cả nước đều góp phần quan trọng vào việc tranh thủ nguồn vốn đầu tư và viện trợ phát triển từ bên ngoài, khai thác thị trường xuất khẩu cho hàng hóa Việt Nam.

Trong suốt chiều dài lịch sử 50 năm, quan hệ Việt - Nga là tình cảm hữu nghị của

những người bạn truyền thống. Nhân dân Việt Nam không bao giờ quên sự ủng hộ to lớn, quý báu và đầy tình nghĩa mà nhân dân Nga đã dành cho mình trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập và thống nhất đất nước, cũng như trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những năm gần đây, quan hệ chính trị giữa hai nước đã có bước phát triển tích cực và một lần nữa khẳng định chủ trương của Đảng và Nhà nước ta là duy trì chính sách đối ngoại độc lập tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa, trước sau như một không ngừng củng cố, phát triển quan hệ hữu nghị, hợp tác nhiều mặt với các nước bạn bè truyền thống, trong đó có LB Nga, và tạo sự tin cậy, hiểu biết lẫn nhau.

Tóm lại, những năm đầu thế kỷ XXI, tình hình thế giới và khu vực diễn biến sôi động đã tác động không nhỏ đến môi trường đối ngoại, an ninh và phát triển kinh tế của đất nước ta. Trong bối cảnh đó, hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam được triển khai năng động và tích cực, rộng khắp và hiệu quả, đóng góp quan trọng và thiết thực vào những thành tựu chung của đất nước trong công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế. Hoạt động đối ngoại đã có một bước tiến về chất, phát huy lên một tầm cao mới đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ với các nước trong cộng đồng thế giới, đóng góp rất quan trọng vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trên cơ sở đó, việc thúc đẩy và tăng cường quan hệ đối tác chiến lược với Liên bang Nga đã góp phần quan trọng vào việc duy trì môi trường hòa bình, ổn định, phục vụ công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại

hóa đất nước. Thông qua các chuyến thăm cấp cao của lãnh đạo Đảng và Nhà nước, cũng như đón nhiều đoàn cấp cao Liên bang Nga thăm Việt Nam, chúng ta tiếp tục cải thiện mạnh mẽ quan hệ hợp tác nhiều mặt, tạo dựng khuôn khổ quan hệ hợp tác ổn định, lâu dài, tích cực tìm kiếm giải pháp cho những vấn đề tồn tại. Quan hệ đối tác chiến lược Việt - Nga được xây dựng và phát triển trên nền tảng của tình hữu nghị gắn bó giữa hai dân tộc và đã được kiểm chứng bởi thời gian. Tiếp tục củng cố, phát triển quan hệ hữu nghị truyền thống, sự hợp tác nhiều mặt trên tinh thần đối tác chiến lược, đôi bên cùng có lợi không chỉ vì lợi ích của nhân dân hai nước, mà còn góp phần quan trọng để củng cố hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển tại khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, Đông Nam Á và trên toàn thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Thanh Vạn. *Bước phát triển mới trong quan hệ Việt - Nga*. Tạp chí Nghiên cứu quốc tế, Số 5(36), 10/2000.
2. Bùi Khắc Bút. *Quan hệ Nga - Việt: 50 năm một chặng đường lớn*. Tạp chí Nghiên cứu quốc tế, Số 5(36), 10/2000.
3. H. Phedorovski. *Những xu hướng hợp tác kinh tế ở Đông Á và triển vọng quan hệ Việt - Nga*. Tài liệu Hội thảo Việt - Nga, Mátxcova, 7/2003.
4. M.E. Trigubenko. *Hợp tác Việt - Nga từ góc nhìn Việt Nam học*. Tạp chí Thông tin đối ngoại, số 8/2004.
5. Võ Đại Lược. *Phát triển quan hệ Việt - Nga hướng tới thế kỷ XX*. Hội thảo khoa học Quốc tế Việt - Nga, Mátxcova, 2005.
6. Mai Hoài Anh. *Quan hệ đối tác chiến lược giữa Việt Nam và Liên bang Nga: Tiếp cận dưới góc độ địa-chính trị*. Thông tin Nghiên cứu quốc tế, Viện Quan hệ quốc tế, Học viện CTQG Hồ Chí Minh, số 1 (23)/2006.